

Số: **839**/HDLS-SCT-STC

Ninh Bình, ngày **28** tháng 6 năm 2019

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ

**Thực hiện một số nội dung của Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND
ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành
Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-SCT ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Bình,

Liên Sở Công Thương - Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thực hiện một số nội dung của Quyết định số 18/2019/QĐ-SCT ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình như sau:

I. Quy định chi tiết một số nội dung hoạt động khuyến công

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật

- Đối với mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới: công nghệ, sản phẩm đơn vị áp dụng xây dựng mô hình trình diễn phải vượt trội hơn về năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả so với công nghệ hiện các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn đang áp dụng và là công nghệ thuộc danh mục khuyến khích hỗ trợ đầu tư.

- Đối với mô hình trình diễn để phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập phải vượt trội, tiêu biểu về hiệu quả kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, gồm các nội dung:

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp điển hình xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn (thay thế nguyên, nhiên vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; hoàn chỉnh tài liệu quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật): ưu tiên các cơ sở sản xuất công nghiệp có tiềm năng tiết kiệm năng lượng; nguyên, nhiên, vật liệu; nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe cộng đồng và bảo đảm phát triển bền vững.

- Hỗ trợ các hoạt động tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý, đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân.

3. Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ mới (đơn chiếc hoặc cụm thiết bị hoặc nhóm thiết bị cùng loại); có quy trình vận hành, quy trình công nghệ đồng bộ; ứng dụng vào các khâu sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng nguồn nguyên liệu, nhiên liệu; máy móc tiên tiến tạo ra được sản phẩm mới.

- Chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật phải là công nghệ, kỹ thuật tiên tiến mới nhất để tạo ra sản phẩm mới hoặc nâng cao được năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, năng lượng mới, năng lượng tái tạo thuộc danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

4. Mức hỗ trợ cho các nội dung hoạt động khuyến công tỉnh Ninh Bình được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình.

II. Về xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công

1. Xây dựng chương trình khuyến công giai đoạn

Căn cứ vào Chương trình khuyến công quốc gia đã được phê duyệt và định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình khuyến công từng giai đoạn trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm

2.1. Đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm của Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đăng ký kế hoạch khuyến công theo mẫu số 01a, 01b:

- Đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quy chế gửi về UBND huyện, thành phố (qua phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng)

- Đối với các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quy chế gửi về Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp.

Thời hạn chậm nhất trước ngày 30/7 năm trước liền kề năm kế hoạch.

2.2. Đối với phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố: Phối hợp với Trung tâm thực hiện

Phổ biến hướng dẫn xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm của Trung tâm; lựa chọn, tổng hợp đề xuất đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí khuyến công của các cơ sở công nghiệp nông thôn và các tổ chức trên địa bàn (theo mẫu 02a, 02b) gửi về Trung tâm. Thời hạn chậm nhất trước ngày 10/8 năm trước liền kề năm kế hoạch.

2.3. Đối với Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp

- Căn cứ vào định hướng xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm của Sở Công Thương, Trung tâm hướng dẫn xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm, gửi đến phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan.

- Trên cơ sở kết quả tổng hợp nhu cầu đề xuất kế hoạch kinh phí khuyến công của các đơn vị gửi về, Trung tâm chịu trách nhiệm kiểm tra thực tế, lựa chọn, tổng hợp báo cáo Sở Công Thương kế hoạch khuyến công hàng năm (theo mẫu 02a, 02b). Thời gian xong trước ngày 20/8 năm trước liền kề năm kế hoạch.

2.4. Đối với Sở Công Thương

Giao phòng Quản lý công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện:

- Tham mưu nội dung định hướng xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm, trình Giám đốc Sở ban hành.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp lựa chọn, kiểm tra thực tế để đánh giá khả năng hiệu quả đề án đạt được tại các đơn vị có đề xuất nhu cầu khuyến công.

- Phối hợp với phòng Quản lý ngân sách của Sở Tài chính thẩm định kế hoạch khuyến công hàng năm, báo cáo Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt.

2.5. Đối với Sở Tài chính

Giao phòng Quản lý Ngân sách chịu trách nhiệm thực hiện:

- Căn cứ chương trình khuyến công giai đoạn đã được UBND tỉnh phê duyệt, kế hoạch kinh phí khuyến công của Sở Công Thương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kinh phí để hỗ trợ thực hiện kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm.

- Phối hợp với phòng Quản lý công nghiệp - Sở Công Thương trong việc thẩm định dự toán kinh phí khuyến công hàng năm và thông báo kinh phí theo quy định.

III. Về quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công

1. Quản lý cấp phát kinh phí khuyến công

1.1. Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp

- Căn cứ vào Quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến công hàng năm, Trung tâm thông báo tới các đơn vị được thụ hưởng hoàn thiện đề án khuyến công kèm theo dự toán chi tiết thực hiện đề án.

- Tổng hợp đề án khuyến công và dự toán kinh phí thực hiện đề án của các đơn vị thụ hưởng trình Sở Công Thương và Sở Tài chính thẩm định.

- Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Công Thương và Sở Tài chính, Trung tâm tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện đề án của các đơn vị thụ hưởng đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí (Mẫu 03a, 03b, 03c).

- Thực hiện báo cáo về Sở Công Thương: Đề án khuyến công sau khi các đơn vị thụ hưởng hoàn thiện được phê duyệt và triển khai. Hàng tháng tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các đề án khuyến công về Phòng Quản lý công nghiệp để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở.

- Căn cứ báo cáo tiến độ thực hiện đề án của đơn vị thụ hưởng (theo mẫu 06a), Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tổ chức đoàn kiểm tra tiến độ thực hiện của các đơn vị được hỗ trợ kinh phí khuyến công. Căn cứ vào kết quả kiểm tra thực tế của đơn vị thụ hưởng, nếu đảm bảo theo đúng đề án được phê duyệt thì được cấp tạm ứng kinh phí không quá 70% tổng mức kinh phí được hỗ trợ. Khi đơn vị hoàn thành đề án, có biên bản nghiệm thu (theo mẫu 09) thì cấp tiếp số kinh phí còn lại.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện đề án khuyến công của từng đơn vị, đảm bảo việc thực hiện kinh phí khuyến công đúng mục đích, có hiệu quả.

- Hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng kinh phí khuyến công hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

1.2. Các đơn vị được hỗ trợ kinh phí khuyến công

- Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến công của UBND tỉnh và thông báo của Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp, các đơn vị thụ hưởng kinh phí khuyến công hoàn thiện đề án kèm theo dự toán kinh phí thực hiện đề án (Mẫu 04a, 04b, 04c) và gửi 03 quyền đề án về Trung tâm.

- Sau khi đề án được chấp nhận, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện (theo đúng nội dung, quy mô, tiến độ thời gian...) báo cáo tiến độ thực hiện (theo mẫu 06a) và văn bản đề nghị cấp tạm ứng kinh phí (Theo mẫu 05) (Đơn vị phải đảm bảo trong năm đó nội dung xin hỗ trợ chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước, nếu trong năm nội dung đó đơn vị đã được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước thì phải chủ động báo cáo với Sở Công Thương để trình UBND tỉnh điều chỉnh kinh phí sang cho đơn vị khác thực hiện).

- Khi thực hiện kinh phí khuyến công phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải có chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đơn vị báo cáo với Trung tâm tổng hợp báo cáo Sở Công Thương, Sở Tài chính giải quyết theo quy định.

1.3. Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố

Phối hợp với Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tổ chức đôn đốc, theo dõi, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công trên địa bàn, đảm bảo đề án thực hiện theo đúng nội dung, mục đích đã được phê duyệt và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí khuyến công.

1.4. Sở Công Thương

Phòng Quản lý công nghiệp có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở Công Thương đôn đốc kiểm tra, giám sát Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp trong suốt quá trình triển khai các đề án khuyến công. Hàng tháng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện kế hoạch khuyến công.

2. Báo cáo quyết toán kinh phí khuyến công và báo cáo kết quả thực hiện đề án khuyến công

2.1. Các đơn vị được hỗ trợ kinh phí khuyến công

- Chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày hoàn thành đề án, đơn vị phải báo cáo Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp để tổ chức nghiệm thu (theo mẫu 06b).

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi đề án hoàn thành được nghiệm thu, đơn vị phải lập biểu chi tiết quyết toán và bảng kê chứng từ đề nghị quyết toán nộp

Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp (theo mẫu 07, 08). Gửi kèm 01 bộ chứng từ phô tô của đề án (đóng dấu chứng minh sao từ bản gốc của đơn vị) cho Trung tâm.

2.2. Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp

- Chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo hoàn thành đề án của đơn vị thụ hưởng (theo mẫu 06b), Trung tâm báo cáo Sở Công Thương và phối hợp với phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố (hoặc chính quyền địa phương) tổ chức nghiệm thu và đánh giá kết quả thực hiện đề án (theo mẫu 09) báo cáo Sở Tài chính để cấp tiếp phần kinh phí khuyến công còn lại của đề án cho đơn vị. Lập biểu đối chiếu kinh phí với đơn vị (theo mẫu 10).

- Căn cứ vào biểu chi tiết quyết toán và chứng từ chi của các đơn vị, Trung tâm kiểm tra, tổng hợp, lập báo cáo quyết toán kinh phí khuyến công của toàn tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Công Thương (theo mẫu 11). Thời hạn xong trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế cho Hướng dẫn số 1621/HDLN-SCT-STC ngày 31/12/2015 của Liên ngành Sở Công Thương và Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương, Sở Tài chính để xem xét giải quyết./.

SỞ TÀI CHÍNH NINH BÌNH
GIÁM ĐỐC



Trần Song Tùng

SỞ CÔNG THƯƠNG NINH BÌNH
GIÁM ĐỐC



Hoàng Trung Kiên

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm KCXTTM&PTCCN;
- Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, TP;
- Lưu: VT SCT, STC.

Mẫu số 01a

TÊN ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH NHU CẦU KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG
NĂM**

Kính gửi:.....

STT	Tên đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Hiệu quả của dự án	Thời gian thực hiện		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công (Triệu đồng)
				Bắt đầu	Hoàn thành		
1							
2							
3							

Lập biểu

... .., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị

Mẫu số 01b

TÊN ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ NĂM

Kính gửi:

Tên đơn vị	Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm chính	Tổng số lao động (người)	Doanh thu (triệu đồng)		Nộp ngân sách (triệu đồng)		Giá trị xuất khẩu (1000 USD)		Thu nhập bình quân lao động (1000đ/ người/ tháng)	Ghi chú
				TH 6 tháng	Ước TH cả năm	TH 6 tháng	Ước TH cả năm	TH 6 tháng	Ước TH cả năm		
											

Ghi chú:

- Sản phẩm chính: Ghi một số sản phẩm chính do đơn vị sản xuất.
- Tổng số lao động : Ghi số lao động hiện có đến thời điểm lập biểu.
- Thu nhập bình quân lao động: Là thu nhập bình quân/tháng của năm liền kề

Lập biểu

... .., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NHU CẦU KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG
NĂM

Kính gửi:

STT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Địa chỉ thực hiện đề án	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó		Ghi chú
						Bắt đầu	Hoàn thành		KP KCĐP hỗ trợ	Nguồn khác	
I	Nội dung hỗ trợ 1										
...											
II	Nội dung hỗ trợ 2										
...											
	Tổng cộng										

Lập biểu

... .., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ:

Mẫu số 02b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG TIN CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG NĂM**

Kính gửi:

Tên đơn vị	Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm chính	Tổng số lao động (người)	Doanh thu (triệu đồng)		Nộp ngân sách (triệu đồng)		Giá trị xuất khẩu (1000 USD)		Thu nhập bình quân lao động (1000đ/ người/ tháng)	Ghi chú
				TH 6 tháng	Ước TH cả năm	TH 6 tháng	Ước TH cả năm	TH 6 tháng	Ước TH cả năm		
1											
2											
3											

Ghi chú:

- Sản phẩm chính: Ghi một số sản phẩm chính do đơn vị sản xuất.
- Tổng số lao động : Ghi số lao động hiện có đến thời điểm lập biểu.
- Thu nhập bình quân lao động: Là thu nhập bình quân/tháng của năm liền kề

Lập biểu

... .., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị

SỞ CÔNG THƯƠNG NINH BÌNH
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI & PHÁT
TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Mẫu số 03a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTKXC-KC
V/v đề nghị cấp kinh phí khuyến công
địa phương năm ...

Ninh Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Tài chính

- Căn cứ ...

- Căn cứ hướng dẫn liên sở số ... ngày ... của Sở Công Thương và Sở Tài chính Ninh Bình về việc...

Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp đã kiểm tra dự toán chi tiết kinh phí của các dự án do các đơn vị sử dụng kinh phí khuyến công lập, kết quả kiểm tra:

Tổng dự toán là ... đồng.

Chương 416

Loại 280 - Khoản 309

Nội dung	Số tiền
Kinh phí không khoán	
Nhóm...	
Nhóm ...	
...	
Tổng cộng	

Số tiền (bằng chữ):

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Sở Công Thương (để BC)
- Lưu ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03b

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM ...

Đơn vị: Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp

Ninh Bình

Chương: 416

Nơi nhận: Sở Tài chính Ninh Bình

Đơn vị tính: 1000 đồng

L	K	M	Nội dung	Số tiền
			Kinh phí không khoán	
280	309			
			Tổng cộng	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03c

THUYẾT MINH TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM ...

**Đơn vị: Trung tâm khuyến công Xúc tiến thương mại
và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình**

Biểu này là biểu giải trình cụ thể số liệu tại biểu “Tổng hợp dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm ...”

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04a

ĐƠN VỊ:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Ninh Bình, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương năm 20..

Đề án:

Kính gửi: - Sở Công Thương Ninh Bình
- Sở Tài chính Ninh Bình
- UBND huyện, TP/Trung tâm KCXTTM&PTCCN

Tên đơn vị: (ghi chính xác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Đại diện:..... Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

Giấy chứng nhận kinh doanh số:.....đăng ký thay đổi lần thứ (hoặc đăng ký lần đầu) ngày.....thángnăm, docấp

(Phần giải trình xin hỗ trợ: ghi rõ nội dung xin hỗ trợ, lý do xin hỗ trợ)

Sau khi được hướng dẫn về nội dung hỗ trợ của đề án khuyến công địa phương năm 20...., (tên đơn vị) đã hiểu rõ điều kiện được hỗ trợ cũng như quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị khi được hỗ trợ. Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đúng các nội dung cũng như kế hoạch của đề án, hoàn chỉnh hồ sơ đề án và sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định; cam kết chưa được nhận bất kỳ hỗ trợ nào từ ngân sách nhà nước cho nội dung xin hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công *(phần này bắt buộc ghi theo mẫu)*

Trân trọng cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA

(Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng
huyện, thành phố)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04b

ĐƠN VỊ:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Ninh Bình, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

.....

I. Giới thiệu chung về đơn vị thực hiện:

- Thông tin chung (Địa chỉ, Điện thoại liên hệ, lĩnh vực hoạt động).
- Tình hình sản xuất kinh doanh năm hiện tại và kế hoạch năm tiếp theo (Giá trị sản xuất, doanh thu, lao động, thu nhập, nộp ngân sách, kế hoạch hợp đồng kinh doanh năm hiện tại và kế hoạch năm tới tiếp theo...)

II. Sự cần thiết của đề án: Khái quát tình hình chung (nêu tóm tắt tình hình ngành nghề nêu trong đề án tại địa phương); lý do và sự cần thiết phải triển khai thực hiện đề án.

III. Mục tiêu: Nêu những mục tiêu của đề án cần đạt được. Các mục tiêu phải rõ ràng, cụ thể, đáp ứng nhu cầu thực tế của cơ sở sản xuất công nghiệp.

IV. Quy mô đề án: Nêu quy mô và các hoạt động chính của đề án.

V. Đơn vị thực hiện, địa điểm thực hiện.

VI. Nội dung và tiến độ: Xác định rõ nội dung công việc cần thực hiện và tiến độ thực hiện, tổ chức/cá nhân thực hiện.

VII. Dự toán kinh phí: xác định tổng kinh phí cho đề án, trong đó phân rõ cơ cấu nguồn: kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ; kinh phí đóng góp của đơn vị; nguồn khác (nếu có). Dự toán kinh phí được lập chi tiết cho từng nội dung công việc thực hiện và phải phù hợp với các quy định hiện hành (theo mẫu Phụ lục số 1).

VIII. Tổ chức thực hiện: Nêu phương án tổ chức thực hiện; đơn vị được giao tổ chức thực hiện phải đủ năng lực, phương án đưa ra phải có tính khả thi.

IX. Hiệu quả của đề án: nêu rõ hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường, tính bền vững của đề án sau khi hỗ trợ đầu tư thực hiện.

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04c
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG
(Kèm theo Đề án:)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Trong đó		
			Kinh phí Khuyến công	Kinh phí đóng góp của đơn vị	Nguồn khác
	Cộng				

Mẫu số 05

TÊN ĐƠN VỊ:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Ninh Bình, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị cấp kinh phí khuyến công năm ...

**Kính gửi: Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại
và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình**

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Thông báo số của Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình về việc

(Tên đơn vị) đã triển khai thực hiện dự án có sự hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương năm Để đảm bảo cho tiến độ dự án sớm hoàn thành, (tên đơn vị) đề nghị Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình cấp ứng kinh phí khuyến công năm cho đơn vị số tiền:.....

(Số tiền bằng chữ.....)

Số tiền trên đề nghị Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình chuyển về tài khoản số:..... tại

Của:...../.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND huyện, TP;
- Lưu: ...

Mẫu số 06a

TÊN ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tiến độ thực hiện đề án khuyến công năm Tháng (quý) năm

Đề án:

A. Số liệu theo đề án

1. Thời gian thực hiện đề án:

Bắt đầu:

Hoàn thành:

2. Kinh phí thực hiện dự án:

Trong đó: - Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quyết định:

- Nguồn khác:

B. Tiến độ thực hiện dự án:

1. Kết quả thực hiện:

- Báo cáo cụ thể các công việc đã thực hiện theo từng nội dung, tiến độ trong đề án và hợp đồng; các chỉ tiêu đã đạt được; nêu khó khăn tồn tại (nếu có).

- Dự kiến kế hoạch thực hiện tháng tới.

2. Tình hình sử dụng kinh phí:

- Kinh phí đã nhận từ ngân sách tỉnh

- Kinh phí đã chi đến thời điểm báo cáo:

+ Nguồn NS tỉnh:

+ Nguồn khác:

- Chi tiết kinh phí thực hiện:

DVT: 1000 đồng

TT	Khoản chi	Tổng theo dự toán			Đã chi đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
		Tổng	KPKC	Nguồn khác	Tổng	KPKC	Nguồn khác	
	Cộng							

3. Đề nghị của đơn vị: *(nêu ngắn gọn các ý kiến, kiến nghị để thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đạt hiệu quả của đề án).*

...ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

Mẫu số 06b

TÊN ĐƠN VỊ:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện đề án khuyến công năm

Đề án:

Kính gửi: Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình

Thực hiện Nghị quyết.....

Đơn vị xin báo cáo kết quả thực hiện đề án khuyến công địa phương năm 20... như sau:

1. Đơn vị thực hiện đề án

Tên đơn vị:.....

Địa điểm thực hiện đề án:.....

Điện thoại:.....;

Đại diện:.....; Chức vụ:.....

Số tài khoản:;

tại:.....

2. Chỉ tiêu của đề án và kết quả đạt được:

TT	Diễn giải nội dung	Khối lượng công việc	Kinh phí thực hiện	Kinh phí KC địa phương
1				
	Tổng cộng			

3. Kết quả đạt được

4. Kiến nghị

....., ngày..... tháng.....năm 20....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu số 07
BIỂU CHI TIẾT QUYẾT TOÁN KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG NĂM ...

STT	Diễn giải nội dung	Số chi đề nghị quyết toán	Số chấp nhận quyết toán
	(Đơn vị ghi các nội dung chi như trong đề án)		
1			
2			
	Tổng cộng		

Đánh giá (Phần này do Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình ghi)

.....

Chi tiết quyết toán được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản.

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

GIÁM ĐỐC
TT KHUYẾN CÔNG XTTM
VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Mẫu số 08

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đề án:.....

Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng			
		(Đơn vị tập hợp chứng từ theo các nội dung chi thực tế)		
		Tổng cộng		

Kế toán
(Ký ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 20....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CƠ SỞ

ĐỀ ÁN:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao kinh phí khuyến công địa phương năm

Hôm nay, ngày tháng năm 20...., Tại:

Chúng tôi gồm có:

I. Sở Công Thương Ninh Bình

1. Ông/ Bà:; Chức vụ:

II. Sở Tài chính Ninh Bình

1. Ông/ Bà:; Chức vụ:

III. Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại & Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình

1. Ông/ Bà:; Chức vụ:

IV. Đại diện phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng huyện/thành phố ...

1. Ông/ Bà:; Chức vụ:

V. Đại diện đơn vị thực hiện:

1. Ông/ Bà:; Chức vụ:

Sau khi kiểm tra thực tế tại cơ sở triển khai đề án khuyến công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu nội dung, kết quả và hiệu quả đề án như sau:

1. Thời gian thực hiện:

- Bắt đầu: Ngày tháng năm 20...

- Kết thúc: Ngày tháng năm 20...

2. Kết quả thực hiện đề án

TT	Chỉ tiêu	Theo yêu cầu của đề án	Thực tế đạt được	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

3. Đánh giá nhận xét

- Về tiến độ thực hiện:
- Về hiệu quả và kết quả thực hiện:
- Những tồn tại, lý do và kiến nghị:

Biên bản nghiệm thu được lập thành 07 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình giữ 03 bản./.

SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ TÀI CHÍNH
(Ký tên, đóng dấu)

TRUNG TÂM KCXTTM&PTCCN
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN PHÒNG
KINH TẾ/KINH TẾ & HẠ TẦNG**
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký tên, đóng dấu)

**SỞ CÔNG THƯƠNG NINH BÌNH
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG
XTTM & PHÁT TRIỂN CỤM
CÔNG NGHIỆP**

Mẫu số 10

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG ĐỐI CHIẾU KINH PHÍ

NĂM 20 ...

Kinh phí được cấp trong năm:.....

Tổng kinh phí đã sử dụng trong năm:.....

Kinh phí được quyết toán trong năm:.....

Kinh phí không được quyết toán trong năm:.....

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Tên đề án	Giá trị theo quyết định UBND tỉnh giao	Số đã chi đề nghị quyết toán	Số chấp nhận quyết toán
1				
2				
3				
	Tổng cộng			

Kinh phí chưa quyết toán:

- Kinh phí đã đề nghị thanh toán:.....

- Đề án thực hiện dở dang chưa quyết toán:.....

- Kinh phí thừa:.....

Kinh phí không được quyết toán/ kinh phí thừa, đề nghị đơn vị nộp trả lại Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình, TK 9527, mã đơn vị quan hệ ngân sách 1122642 tại Kho bạc Nhà nước Ninh Bình, chương 416, loại 280, khoản mục 309, mục...

Ngày .. tháng .. năm 20...
Đại diện đơn vị thực hiện

Ngày .. tháng .. năm 20...
**Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại
và Phát triển cụm công nghiệp Ninh Bình**

Kế toán

Thủ trưởng

Kế toán

Thủ trưởng

Mẫu số 11

SỞ CÔNG THƯƠNG NINH BÌNH
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG
XTTM & PHÁT TRIỂN CỤM
CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG NĂM ...

Stt	Đơn vị thực hiện	Tên dự án	Diễn giải nội dung chính	Khối lượng công việc thực hiện	Hiệu quả của dự án	Tổng KP đơn vị đã chi (triệu đồng)	KP UBND tỉnh quyết định hỗ trợ (trđ)	KP đơn vị quyết toán (trđ)

....., ngày tháng năm 20....

Kế toán
(Ký ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ và tên)